



THÔNG BÁO SỐ 2

THƯ MỜI VIẾT BÀI HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC TẾ KHỞI NGHIỆP VÀ SÁNG TẠO CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Kính gửi:..... Quý trường.....

Chủ trương hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới trong những năm vừa qua và việc thực hiện đề án “*Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025*” của chính phủ đã mở ra cơ hội chưa từng có cho các hoạt động khởi nghiệp ở Việt Nam. Tuy vậy, hoạt động khởi nghiệp vẫn là vấn đề mới, chưa thực sự được nhận thức một cách đầy đủ và Việt Nam vẫn chưa hình thành một hệ sinh thái khởi nghiệp hoàn chỉnh như ở một số nước phát triển.

Với mục đích xác định các cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình khởi nghiệp, từ đó đề xuất ra các giải pháp và chính sách hỗ trợ thích hợp, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế cùng với Trường Đại học Thương mại và Trường Đại học Hải Phòng đồng tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề: “*Khởi nghiệp và sáng tạo - Cơ hội và thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam*”.

I. Mục tiêu của Hội thảo:

Hội thảo sẽ là một diễn đàn quan trọng để các nhà hoạch định chính sách, các nhà quản trị doanh nghiệp, các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về các vấn đề liên quan đến cơ hội và thách thức trong quá trình khởi nghiệp của các doanh nghiệp Việt Nam.

II. Nội dung của Hội thảo:

Những báo cáo khoa học của Hội thảo tập trung (nhưng không giới hạn) vào các chủ đề chính sau:

1. Kinh nghiệm khởi nghiệp, sáng tạo của các quốc gia trên thế giới;
2. Cơ chế và chính sách quản lý nhà nước đối với hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo;
3. Cơ chế vốn, tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo;
4. Giải pháp cải cách thủ tục hành chính cho khởi nghiệp sáng tạo của các doanh nghiệp;
5. Đổi mới quản trị doanh nghiệp hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo;
6. Vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong doanh nghiệp;
7. Đổi mới đào tạo, quản trị nhân lực trong doanh nghiệp;
8. Quản lý chuỗi cung ứng, tiêu dùng xanh, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, marketing, du lịch;...

III. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thảo:

1. Thời gian: dự kiến từ ngày 10 đến 20 tháng 9 năm 2019
2. Địa điểm: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế

IV. Ngôn ngữ, quy định hình thức bài viết, Thời hạn và địa chỉ gửi bài Hội thảo:

1. Ngôn ngữ: Tiếng Việt, Tiếng Anh
2. Quy định hình thức bài viết đăng ký yếu hội thảo khoa học quốc tế
(xem phụ lục kèm theo)
3. Thời hạn nhận bài viết: **Trước ngày 30 tháng 7 năm 2019**
4. Lệ phí đăng ký yếu Hội thảo của 1.000.000đ/bài.

(Các nhà khoa học công tác tại 03 đơn vị đồng tổ chức có bài viết đăng ký yếu HT không phải đóng lệ phí)

5. Địa chỉ gửi bài

- Địa chỉ nhận bài viết qua email: hoithao@hce.edu.vn

Bài viết được chấp nhận sẽ tiến hành biên tập và đăng trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế có giấy phép xuất bản và mã số ISBN

- Mọi thông tin chi tiết về Hội thảo xin vui lòng liên hệ Ban thư ký Hội thảo:

TS. Phạm Xuân Hùng – Trưởng phòng

Phòng Khoa học, Công nghệ & Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Kinh tế.

ĐT: 0868919272; Email: hoithao@hce.edu.vn

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế trân trọng thông báo và mong nhận được sự tham gia của các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên và cán bộ của quý cơ quan đăng ký tham dự và gửi bài để Hội thảo thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Phòng KH,CN & HTQT;

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS. TS. Trương Tấn Quân

(Kỹ thuật trình bày).

Hình thức trình bày:

1. Bài viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, dài từ 8-15 trang A4, font chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, căn lề 2.5 cm.

2. Đánh số đề mục: Trong phần nội dung chính của bài viết, các đề mục lớn phải là chữ đậm, canh trái và được đánh số liên tục theo chữ số A-rập. Các tiêu mục cấp 1 (ví dụ: 2.1) là chữ đậm, in nghiêng, và các tiêu mục cấp 2 (ví dụ: 2.1.1) là chữ in nghiêng không in đậm.

3. Trình bày bảng biểu, hình vẽ: Các bảng dữ liệu trình bày trong bài viết được ghi thống nhất là Bảng. Các bảng dữ liệu phải là định dạng bảng (table) trong phần mềm Microsoft Word. Các đồ thị, biểu đồ, sơ đồ trong bài được ghi thống nhất là Hình. Các bảng và hình trong bài viết phải được đánh số riêng biệt và theo thứ tự liên tục bằng chữ số A-rập, số thứ tự được đặt sau từ “Bảng” hoặc “Hình” (ví dụ: Bảng 1, Bảng 2, Hình 1, Hình 2). Mỗi bảng/hình cần phải có tên tương ứng mô tả chính xác nội dung của bảng/hình. Số thứ tự và tên bảng/hình được đặt ở vị trí phía trên cùng của bảng/hình đó theo phương chiều ngang, chữ in đậm. Các bảng/hình trong bài viết phải được viện dẫn nguồn. Nguồn được đặt dưới cùng của bảng/hình, chữ trình bày in nghiêng không in đậm. Các ghi chú cũng cần được đưa vào để giải thích thêm cho bảng/hình trong trường hợp cần thiết.

4. Quy định trình bày trích dẫn và danh mục tài liệu tham khảo: Trích dẫn tài liệu tham khảo được chia làm 2 dạng chính: trích dẫn trong bài (in-text reference) và danh mục tài liệu tham khảo (reference list). Trích dẫn trong bài viết bao gồm các thông tin sau: Họ tên tác giả/tổ chức; Năm xuất bản tài liệu; Trang tài liệu trích dẫn. Có 2 dạng trích dẫn:

Một là, trích dẫn nguyên văn là sao chép chính xác từ ngữ, câu, đoạn văn mà tác giả dùng. Câu trích dẫn nguyên văn phải được để trong dấu ngoặc kép và bắt buộc phải ghi cả số trang của nguồn trích, ví dụ: Nguyễn Văn A (2017, 9). Hai là, trích dẫn diễn giải là diễn giải câu chữ của tác giả khác bằng câu chữ của mình, sử dụng từ ngữ khác mà không làm khác đi nghĩa nguyên gốc. Khi trích dẫn kiểu diễn giải thì không bắt buộc phải ghi số trang, ví dụ: Nguyễn Văn A (2017) hoặc (Nguyễn Văn A, 2017).

Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối cùng bài viết, mỗi trích dẫn trong bài viết (in-text reference) nhất thiết phải tương ứng với danh mục nguồn tài liệu được liệt kê trong danh sách tài liệu tham khảo. Tên tác giả được trình bày như sau:

- Tên tác giả người Việt được viết đầy đủ cả họ và tên. Ví dụ: Nguyễn Văn A (2009).
- Tên tác giả người nước ngoài chỉ cần viết họ. Ví dụ: Kotler (2010).
- Trường hợp có hai tác giả thì viết tên cả hai theo quy chuẩn trên, giữa hai tên dùng chữ “và”. Ví dụ: Nguyễn Văn A & Nguyễn Văn B (2009), hoặc Kotler & Smith (2010).
- Trường hợp có ba tác giả trở lên thì viết tên tác giả đầu tiên theo quy chuẩn trên và thêm “và cộng sự”. Ví dụ: Nguyễn Văn A & cộng sự (2009), hoặc Kotler & cộng sự (2010).

Danh mục tài liệu tham khảo được đặt cuối bài viết, được bắt đầu bằng tiêu đề “Tài liệu tham khảo”, tiếp theo liệt kê tài liệu tham khảo (sách, bài báo, nguồn ấn phẩm điện tử...) được sắp xếp thứ tự Alphabet theo họ tác giả, tên bài viết/ấn phẩm không có tác giả. Mỗi danh mục tài liệu tham khảo bao gồm các thông tin: tên tác giả, năm xuất bản, tên tác phẩm, số..., tập phát hành, trang chứa nội dung bài báo trên tạp chí. Ví dụ: Krugman, P. (1995), ‘Development, Geography, and Economic Theory’, MIT Journal of Economy, 15 (4), 7-13.

5. Quy chuẩn cách viết cụm từ viết tắt, chữ viết hoa, định dạng ngày tháng, định dạng con số, ghi chú

5.1. Viết tắt: Từ ngữ, thuật ngữ, tên địa danh tiếng Việt không được phép viết tắt. Ví dụ: phải viết đầy đủ “Thành phố Hồ Chí Minh” chứ không viết “Tp HCM”. Từ ngữ, thuật ngữ và tên tổ chức bằng tiếng Anh được phép viết tắt, bao gồm cả tổ chức của Việt Nam có tên tiếng Anh. Các từ viết tắt chỉ được sử dụng sau khi chúng được tác giả giới thiệu sau cụm từ đầy đủ ở lần xuất hiện đầu tiên trong bài viết. Ví dụ: World Bank (WB) hoặc Small and medium-sized enterprises (SMEs), Tổng cục Thống kê (GSO),...

Đối với các thuật ngữ hoặc tên tổ chức có từ tiếng Việt tương đương thì có thể dùng từ tiếng

Việt ở lần xuất hiện đầu tiên, sau đó chú thích viết tắt. Ví dụ: Ngân hàng Thế giới (WB); Tổng sản phẩm quốc nội (GDP); Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI);...

5.2. Chữ viết hoa: các trường hợp điển hình bao gồm (nhưng không giới hạn):

- Tên các cơ quan tổ chức;
- Tên các cá nhân;

5.3. Định dạng ngày tháng

- Định dạng ngày tháng tiếng Việt: ngày... tháng... năm.... Ví dụ: ngày 2 tháng 9 năm 1945 (không viết 2/9/1945);

- Định dạng ngày tháng tiếng Anh: tháng..., ngày... năm... (ví dụ: October, 3rd 2010).

5.4. Định dạng con số

- Định dạng con số trong tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho nhóm dãy số thập phân; dấu chấm (.) biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn... Ví dụ: 200,233 đồng (được hiểu: 20 phẩy 233 đồng); 200.233 đồng (được hiểu: 200 nghìn 233 đồng).

- Định dạng con số trong tiếng Anh: ngược lại với tiếng Việt: dấu phẩy (,) được biểu trưng cho phân nhóm các dãy số hàng đơn vị, hàng chục hàng trăm hàng nghìn...; Dấu chấm (.) biểu trưng cho cho nhóm dãy số thập phân.

5.5. Đơn vị đo lường: Sử dụng hệ metric phổ biến tại Việt Nam. Nếu tác giả sử dụng các đơn vị thuộc hệ khác thì cần quy đổi sang hệ metric.

5.6. Tên riêng: Tên riêng của cá nhân, tổ chức, quốc gia hay địa danh được viết theo chuẩn tiếng Anh, trừ trường hợp tên đó đã có cách phiên âm khác đang được dùng phổ biến. Ví dụ:

- Theo chuẩn tiếng Anh: Philippines, Malaysia, Myanmar,...
- Tên Hán – Việt: Pháp, Mỹ, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Luân Đôn, Bắc Kinh,...

5.7. Đơn vị tiền tệ: Viết đầy đủ tên đồng tiền bằng tiếng Việt ở lần xuất hiện đầu tiên, sau đó chú thích và viết tắt 3 chữ cái theo chuẩn quốc tế. Ví dụ: “Ngân hàng Nhà nước tiếp tục giảm giá đồng Việt Nam (VND) thêm 10%”.

5.8. Ghi chú (notes): Các ghi chú được đặt cuối bài viết, trước danh sách tài liệu tham khảo, được bắt đầu bằng tiêu đề “Các ghi chú”. Mỗi ghi chú phải được đánh số theo thứ tự tăng dần (1, 2, 3,...) và phải tương ứng với số đánh ghi chú trong nội dung bài viết. Các ghi chú phải ngắn gọn, chỉ sử dụng trong trường hợp thật cần thiết.

*** Lưu ý: Không sử dụng ghi chú cuối trang (footnote).**